TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **81**/2019/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ A** (viết tắt công ty TNHH MTV TMDV A).

Trụ sở: Tổ 5, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

Đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Ánh T – sinh năm 1971, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 02, ấp H, xã H, huyện K, tỉnh K

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành A –** sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh K

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Công ty TNHH MTV TMDV A yêu cầu ông Nguyễn Thành A phải trả cho công ty số tiền còn nợ do mua lốp xe và sửa chửa xe là 14.200.000đ (*Mười bốn triệu, hai trăm nghìn đồng).*

Ông Nguyễn Thành A thừa nhận còn nợ công ty TNHH MTV TMDV A số tiền 14.200.000đ và đồng ý trả cho công ty số tiền trên.

- Về thời gian và cách trả nợ: Hai bên thống nhất ông Nguyễn Thành A trả số tiền 14.200.000đ cho công ty TNHH MTV TMDV A cụ thể như sau:

+ Lần 01 trả 7.100.000đ vào ngày 30/6/2019;

+ Lần 02 trả 7.100.000đ vào ngày 30/7/2019;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 355.000đ, mỗi bên tự nguyện nộp ½ số tiền án phí, cụ thể ông Nguyễn Thành A nộp 177.500đ, công ty TNHH MTV TMDV A nộp 177.500đ. Tuy nhiên công ty TNHH MTV TMDV A được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 492.500đ theo biên lai thu số 0004374 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Sau khi khấu trừ công ty TNHH MTV TMDV A được nhận lại số tiền 315.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng